

Hồ ng V Thành Đ o

Thích Thái Hòa



Đ c Th Tôn thành đ o b ng con đ ng nào? B ng con đ ng chí thi n, có n i dung đ o n tr các l u ho c, đ thành t u Ni t-bàn và giáo hóa chúng sanh. - **Đi m Đ n Chí Thi n**

Sau nh ng ngày t b v ng cung, c o b râu tóc, m c áo ho i s c, làm ng i xu t gia, Th Tôn nói: “M c dù cha m không b ng lòng, than khóc n c m t đ y m t, ta v n c o b râu tóc, đ p áo cà-sa, xu t gia t b gia đình, s ng đ i s ng thoát ly gia đình. Ta xu t gia nh v y, k đi tìm cái gì chí thi n, đi tìm con đ ng vô th ng t i th ng, h ng đ n t ch t nh”. [1] Nh v y, đi m cùng đích mà khi xu t gia Th Tôn h ng t i là đi m chí thi n. Cùng đích c a chí thi n là Di t đ t c là Ni t-bàn hay t ch t nh tuy t đ i. Vì sao? Vì nó là đ i s ng không còn b sanh, già, b nh, ch t chi ph i. Cùng đích c a chí thi n là vô sanh, b t di t, n i không còn b t c m t bóng dáng nào c a tham đ c và ngã t ng

- Đồng nghiệp Lữ Nhân Mạo Ra

Thầy Tôn đã đi đến cùng đích của chí thiến bằng con đường nào? Bằng con đường Thánh đạo tám chi. Do đi trên cao đường này, Thầy Tôn đã vượt ra khỏi hai cõi đoạn là khổ hạnh ép xác và buông lung trong các dục. Sống với đời sống ép xác khổ hạnh, khiến con người có cái nhìn lãnh cảm với cuộc đời và hạnh phúc với những gì đang hiện hữu; và sống với tâm buông lung trong các dục, khiến cho con người quá nhút nhát tình với các nhu cầu của lòng tham, nên bần mụ quáng và chột đời bằng nó.

Nên, Thánh đạo tám chi, con đường vượt ra khỏi hai cõi đoạn này, đi đến cùng đích của chí thiến và Thầy Tôn đã đi đến cùng đích này bằng con đường này.

Vì vậy, đức Thầy Tôn nói: “Này các Tỳ-kheo! Quý vị tu tập, cần phải tập bỏ hai cõi đoạn này. Tôi sẽ nói cho quý vị biết về con đường Trung đạo, quý vị phải hết lòng nghe, ghi nhớ và nỗ lực thực hành!

Thầy nào là con đường Trung đạo? Đó là Chánh kiến, Chánh tư duy, Chánh ngữ, Chánh nghiệp, Chánh mạng, Chánh tinh tấn, Chánh niệm, Chánh định. Con đường đi tám yếu tố như vậy, gọi là Trung đạo. Đây là con đường đi tới an lạc, trí tuệ, giác ngộ và Niết-bàn”. [2]

Như vậy, Thầy Tôn thành đạo là do Ngài đã tập mình đi trên con đường này và con đường lữ nhân đã mở ra, đến Ngài đến chốn an lạc chí thiến, trí tuệ minh triết, giác ngộ tối thượng và Niết-bàn tuyệt đối.

- Đạo Nhân Trừ Lưu Hoại và Chướng Tam Minh

Thầy Tôn đạo nhân trừ các lưu hoại bằng con đường nào? Bằng con đường thiến quán với sự có mặt của Chánh tư duy, sau khi đã đi qua hai loại, do các loại thiến đời như Sự thiến đến Tỳ thiến đến đời, Ngài đến nơi này nên Tỳ thiến, với tâm thuần thiện, không còn các bóng dáng của khổ thọ, lạc thọ, ưu thọ, hỷ thọ và niệm mong, và bày giở Ngài đi vào thiến quán, lấy “lão tử” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “sanh”; lấy “sanh” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “hữu”; lấy “hữu” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “thọ”; lấy “thọ” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “ái”; lấy “ái” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “thọ”; lấy “thọ” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “xúc”; lấy “xúc” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “lạc nhập”; lấy “lạc nhập” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “danh sắc”; lấy “danh sắc” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “thức”; lấy “thức” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “hành”; lấy “hành” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “vô minh”; lấy “vô minh” làm đối tượng tư duy để thấy rõ “vô minh” diệt, thì “hành” diệt; “hành” diệt, thì “thức” diệt; “thức” diệt, thì “danh sắc” diệt; “danh sắc” diệt, thì “lạc nhập” diệt; “lạc nhập” diệt, thì “xúc” diệt; “xúc” diệt, thì “thọ” diệt; “thọ” diệt, thì “ái” diệt; “ái” diệt, thì “thọ” diệt; “thọ” diệt, thì “hữu” diệt; “hữu” diệt, thì “sanh” diệt; “sanh” diệt, thì “lão tử” diệt.

Sau khi đã t duy và th y rõ nh v y, Ngài li n th y và bi t m t cách nh th t r ng, chính “ái, th và h u” là tác nhân và tác duyên hi n t i đ “sinh lão t ” có m t; và “vô minh, hành” là tác nhân, tác duyên quá kh đ cho “th c, danh s c, l c nh p, xúc và th ” có m t, và toàn b “kh u n” đ i n y và đ i sau có m t, nên Ngài đã dùng năng l c c a Gi i, Đ nh và Tu hay các y u t tr đ o và chánh đ o, đ ch t đ t “ái, th và h u”; ch t đ t “vô minh và hành”, khi n các l u ho c đ u đ t s ch; và b ng tu giác, Ngài đã soi chi u vào t thân, th y rõ nhân duyên c a mình, t m t ki p, hai ki p cho đ n vô l ng ki p, trong quá kh v i tên nh v y, v i dòng h nh v y, v i cha m nh v y, v i qu c đ nh v y, v i hành nghi p nh v y... v i s th y rõ nh v y, g i là Túc m ng minh. Ngài đã ch ng minh n y, cu i canh m t c a đêm Thành đ o.

Ti p t c thi n quán, Ngài dùng tu giác đ soi chi u nhân duyên và nghi p qu c a chúng sanh, Ngài đã th y rõ nhân duyên và nghi p qu c a nh ng loài chúng sanh sinh ra t s m c; t tr ng; t thai; và t s bi n hóa. S th y rõ nh v y, g i là Thiên nhãn minh. Ngài ch ng minh n y vào cu i canh hai c a đêm Thành đ o.

Ngài v a ch ng Thiên nhãn minh, thì ngay lúc y, s m sét n tung vang tr i, m a b t đ u tuôn xu ng x i x . Nh ng Ngài v n đi m nhi n b t đ ng, đ n tâm h ng đ n L u t n trí và bi t đúng nh th t: đây là kh ; đây là t p kh i c a kh ; đây là s v ng m t c a kh ; và đây là con đ ng ch m đ t s kh .

Sau khi đã có Chánh ki n nh v y r i, Ngài l i ti p t c quán chi u đ th y rõ:

“Đây là nh ng c mu n mê l m. Đây là nh ng ki n th c mê l m. Đây là nh ng mê l m do vô minh.

Đây là nguyên nhân c a s c mu n mê l m. Đây là nguyên nhân c a nh ng ki n th c mê l m. Đây là nguyên nhân c a s mê l m do vô minh.

Đây là s v ng m t c a nh ng nguyên nhân mê l m. Đây là v ng m t nguyên nhân c a nh ng ki n th c mê l m. Đây là s v ng m t c a nh ng nguyên nhân sinh kh i vô minh.

Đây là con đ ng đ a đ n s di t t n nh ng c mu n mê l m. Đây là con đ ng đ a đ n s di t t n nh ng ki n th c mê l m. Đây là con đ ng đ a đ n s di t t n nh ng mê l m do vô minh”.

B ng con đ ng thi n quán, soi r i tâm th c nh th , Ngài đã lo i tr h t th y đ c l u, h u l u,

vô minh lâu. Ngài biết mình đã giải thoát hoàn toàn, không còn bận rộn bu c b i b t c lâu ho c nào và t tuyên b :

“Sanh đã t n, ph m h nh đã thành, vi c đáng làm đã làm xong, vĩnh vi n không còn tái sanh n a”.

V i Chánh ki n đ i v i các lâu ho c n i t tâm nh v y, g i là L u t n minh. Ngài đã ch ng đ c minh n y, vào cu i canh ba c a đêm Thành đ o.

Cùng ngay lúc y, Ngài quán chi u, th y rõ m i nhân duyên c a h t th y m i ngôn ng và âm thanh, nên Ngài đã ch ng Thiên nhĩ thông. Tiếp t c thi n quán, Ngài ch ng đ c Tha tâm thông, bi t rõ tâm c a h t th y chúng sanh. Và ngay sau đó, Ngài ch ng luôn Th n túc thông, không còn b t c m t ch ng ng i nào đ i v i b c chân đi c a Ngài.

Ch ng ng i đã qua, n ng m đã lên, Ngài nhìn muôn v t m m c i và t nh :

“C a vô sanh b t di t đã m ra, Đ o l n đã thành”. B y gi là vào ngày m ng 8 tháng 12 âm l ch, lúc Ngài 35 tu i.[3]

- Thành Đạo Và Ho ng Pháp

Sau khi đ c Th Tôn, đ n s ch h t th y lâu ho c, ch ng đ c Tam minh và thành t u L c thông, Ngài thành b c Nh Lai, A-la-hán, b c Vô th ng giác v i đ y đ m i ph m tính giác ng .

Ngài nói: “Này các T kheo! Trong toàn th th gi i, Thiên gi i, Ma gi i, Ph m thiên gi i, cùng v i qu n chúng Sa môn, Bà la môn, ch Thiên và loài Ng i, Nh Lai là b c chi n th ng, không b chi n b i, toàn tri, toàn ki n, đ c t t i, do v y đ c g i là Nh Lai”. [4]

Và trong kinh M t Hoàn, đ c Th Tôn đã kh ng đ nh s thuy t pháp c a Ngài cho nh ng ng i ch t v n r ng: “Ngài thuy t pháp không ph i đ tranh lu n v i m t ai gi a đ i”. [5] Và Tôn gi Mahakaccana đã nói cho các hi n gi v s thuy t pháp c a Th Tôn r ng: “Th Tôn bi t nh ng gì c n ph i bi t, th y nh ng gì c n ph i th y, Ngài tr thành v có m t, tr thành v có trí, tr thành Chánh pháp, tr thành Brahma, v thuy t gi , di n gi , v đ m l i m c tiêu, v trao cho b t t , v Pháp ch , Nh Lai”. [6]

Sau khi thành đ o, v i cái bi t nh v y, v i cái th y nh v y, v i Chánh pháp nh v y... sau nhi u tu n l y n ng quán chi u, Ngài đã th ng đ i, th ng chúng sanh chìm đ m trong vô minh kh h i sinh t , nên Ngài đã đ n vu n Nai đ chuy n v n Pháp luân, kêu g i năm anh em Ki u Tr n Nh , nên t b hai c c đoan: m t là ép xác kh h nh; hai là buông lung trong các d c; và hãy th c hành Trung đ o là Bát chánh đ o. Sau đó Ngài chuy n v n pháp luân T Thánh Đ ba l n g m: th chuy n, khuy n chuy n và ch ng chuy n v i đ y đ m i hai hành t ng cho năm anh em Ki u Tr n Nh . T đó Ph t, Pháp, Tăng có m t m t cách đ y đ c s và lý trong th gian. Ph t là đ ng Th Tôn, Pháp là Bát Thánh đ o, tr c quay c a T Thánh Đ và Tăng đoàn có m t đ u tiên là năm anh em Ki u Tr n Nh , đ c thi t l p trên n n t ng Thánh đ o v i b n th thanh t nh và hòa h p.

B y gi , Tăng đoàn c a Th Tôn càng ngày càng l n m nh, chánh pháp càng lúc càng đ c tuyên đ ng r ng rãi, r ng ng i kh p x n đ b y gi .

Đ i v i s nghi p ho ng pháp, đ c Th Tôn đ y: “Nh Lai hay đ t Nh Lai thuy t pháp đ b t tr t c n l c thiên ki n, tùy miên v m i ch p tr c ki n x , s an t nh c a m i hành đ ng, s v t b m i ch p tr c, s di t tr khát ái, đ đ a đ n ly tham, đ n di t, Ni t-bàn”.[7]

Nh v y, sau khi thành đ o, đ i v i con đ ng ho ng pháp, Ngài nói: “Ngài thuy t pháp không quan tâm đ n s tôn tr ng hay không tôn tr ng c a th gian mà vì là trách nhi m c a Ngài đ i v i đ i”.[8]

Nói m t cách khác, vì th ng chúng sanh th kh mà Ph t có m t trong th gian và thuy t pháp, giáo hóa đ m l i Chánh ki n và s an n cho c i đ i. Trong s giáo hóa và thuy t pháp c a Ngài đã có s th ng nh t và xuyên su t m t m c đích duy nh t nh Ngài nói: “Ch T kheo! X a cũng nh nay, Ta ch nói lên s kh và s di t kh”.[9]

V i lý t ng ho ng pháp đ di t kh cho chúng sanh, Th Tôn sau khi thành đ o, Ngài đã lên đ ng chuy n v n bánh xe chánh pháp đ u tiên t i v n Nai và thành l p Tăng đoàn, đ cùng Ngài ho ng pháp, đ m nh ng đ i u t t đ p, cao quý do Ngài đã giác ng truy n bá cho nhân lo i kh p c mu n n i.

Giáo lý do Ngài gi ng đ y không h có s tranh h n thua v i ai, mà ch nh m th ng t i s di t t n kh đau cho con ng i, n u con ng i bi t ch p nh n pháp, n ng t a pháp và hành trì theo pháp, thì nh t đ nh ngay trong đ i s ng n y kh đau s b di t t n.

Trong các kinh đ i n, đ c Ph t đã đ y r ng: “Nh ng ai đ n v i Ngài không ph i đ nói hay đ

tranh cãi mà đ n đ th y và ch ng ng ”.

Tăng đoàn có m t gi a cu c đ i và đi kh p th gian, cũng ch vì m c đích y, ch không vì b t c m c đích nào khác. Nghĩa là không tranh giành h n thua v i ai, v i đoàn th nào, mà ch vì l i ích và an l c cho đa s ; vì lòng th ng đ i v i cu c đ i, mà thuy t pháp giáo hóa chúng sinh, khi n cho chúng sanh không b tham đ c, sân h n và si mê ám h i, nh đ c Ph t nói trong kinh Đ i b n:

“Này các T kheo! Hãy đi cùng kh p, vì h nh phúc cho đ i chúng, vì an l c cho đ i chúng, vì lòng th ng t ng v i đ i, vì h nh phúc, vì l i ích, vì an l c cho loài ng i, loài tr i. Ch có đi hai ng i cùng m t ch .

Này các T kheo! Hãy thuy t gi ng Chánh pháp, s thi n, trung thi n, h u thi n, nghĩa lý đ y đ , văn cú v n toàn. Hãy nêu rõ đ i s ng ph m h nh hoàn toàn thanh t nh. Có nh ng chúng sanh ít nhi m b i đ i, n u không đ c nghe gi ng Chánh pháp s b nguy h i”.[10]

- K Nguyên M i

Nh v y, ta th y ngày Thành đ o c a đ c Th Tôn đã m ra cho nhân lo i m t k nguyên m i. M t k nguyên c a Chánh ki n, th y rõ th gian là vô th ng và nh ng gì c u t o nên nó ch là do quan h duyên kh i và tr ng r ng t ngã. Nh ng n i kh đau c a con ng i i trong th gian không do m t ai có th m quy n áp đ t, mà chính là do lòng tham đ c, tính h n thù và s kiêu căng n i tâm h t o nên. Tâm cũng vô th ng nh b t c nh ng s vô th ng nào trong th gian, nên nh ng kh đau c a con ng i không ph i là tuy t l . Nó có th thay đ i khi nhân và duyên c a c a nó đ c thay đ i. Nhân và duyên làm thay đ i kh đau c a th gi i con ng i là Bát Thánh Đ o. Th c hành Bát Thánh Đ o, do đ c Ph t công b t i v n Nai, sau khi Ngài thành đ o, trong th i thuy t gi ng đ u tiên cho năm anh em K u Tr n Nh , thì nh ng kh đau c a th gi i con ng i s b di t t n. Nên, ngày Thành đ o c a Th Tôn đã m ra cho nhân lo i, m t k nguyên m i, m t k nguyên c a Chánh ki n, Chánh t duy,... t b c Giác ng hoàn toàn. Và m t ni m tin m i, m t ni m tin m i kh đau c a con ng i có th di t t n và h nh phúc, an l c c a con ng i có th có m t ngay trong đ i s ng này.

L i n a, ngày Thành đ o c a đ c Th Tôn l i m ra cho nhân lo i m t k nguyên m i, m t k nguyên t b m i huy n đàm, suy t ng, và ph i bi t đ i di n v i cái th c t tr c m t, là kh và di t kh , b ng con đ ng th c nghi m, đo n t n phi n não i tâm, ch không ph i b ng con đ ng nô l th n linh qua vi c t t , l nghi đ c u xin ban ân s ng hay tìm c u ch y b n theo h ng tr c v t.

Lời này, ngày Thành Đạo của Đức Phật Tôn, đã mở ra cho nhân loại một kỷ nguyên mới, một kỷ nguyên của ý thức tự giác và tự nguyện. Tự giác và tự nguyện học Đạo, tự giác và tự nguyện tìm Đạo, tự giác và tự nguyện dâng Đạo, tự giác và tự nguyện chơn thành Đạo, tự giác và tự nguyện hoằng Đạo, đem lại sự an bình và tốt đẹp cho cuộc đời.

Chính ý thức tự giác, tự nguyện này là khởi điểm cho mọi nền tảng hạnh phúc và văn minh của nhân loại. Con người không thể nào có hạnh phúc, khi bản năng khác sai lầm. Nếu bản năng khác sai lầm làm vua, làm tông trưởng, làm người xuất gia cho đến ngay cả sai lầm làm hòa thượng đi nữa, vẫn bản năng đau như thế thôi. Nó khổ đau, vì những việc làm này không có gốc rễ ý thức tự giác và tự nguyện. Và xã hội loài người không thể nào có văn minh, tiến bộ, nếu trong những lãnh vực sinh hoạt của chúng, thiếu ý thức tự giác và tự nguyện này.

Vì vậy, ngày Thành Đạo của Đức Phật Tôn là ngày mở ra một kỷ nguyên mới, với đời sống ý thức tự giác và tự nguyện để làm lợi ích đời xã hội loài người đi lên.

Và ngày Thành Đạo của Đức Phật Tôn là ngày không những mở đầu cho sự có mặt của trí tuệ toàn hảo của Đức Phật Giác Ngộ, mà còn là ngày khởi đầu hạnh nguyện đời bi và trách nhiệm giáo hóa của Ngài đối với muôn loài như Ngài đã nói:

“Ngài thuyết pháp không quan tâm đến sự tôn trọng hay không tôn trọng của thế gian mà vì là trách nhiệm của Ngài đối với đời”.[11]

Vì trách nhiệm này, không đến với Ngài để bắt cứ quy thuận uy nào, mà ý thức tự nguyện, tự giác với đời để hai chất liệu của đời trí và đời bi, khi đến cho ngày thành Đạo của Ngài đối với nhân loại là một nhu cầu khẩn thiết và trở thành bắt buộc trong lịch sử văn minh của thế giới con người.

Lịch sử này chỉ có nghĩa đích thực, khi nào những người đến tìm cầu Ngài, có đời sống biết nương tựa Pháp, học Pháp, hành theo Pháp và chơn thành Pháp, sống với đời sống như vậy, thì không có đời sống nào cao quý hơn; biết cúng dường Phật bằng học Pháp, hành theo Pháp và chơn thành Pháp, thì không còn có bất cứ sự cúng dường nào cao hơn; biết thiết lập Đạo tràng để học Pháp, hành theo pháp và chơn thành Pháp, thì không còn có bất cứ sự thiết lập nào cao hơn; biết thọ trì giới luật và phụng sự cuộc đời bằng cách học Pháp, hành theo Pháp và chơn thành Pháp, thì không còn có bất cứ sự thọ trì giới luật và phụng sự nào cao hơn; và biết làm lợi ích ni m ngày thành Đạo của Đức Phật Tôn, bằng cách học Pháp, hành theo Pháp và chơn thành Pháp, thì không còn có bất cứ lợi ích ni m nào có ý nghĩa cao hơn nữa cả.

Vì vậy, là Đức Phật Tôn, chúng ta phải tu học tinh cần, đời thực Pháp và chơn thành Pháp, khi đến một không gian Đạo là không gian của Đạo, và khi đến cho một thời gian Đạo là thời gian

th c nghi m đ o và ch ng đ o, nh Th Tôn đã ch ng và đã thành.

Đó là ý nghĩa h ng v và k ni m ngày Th Tôn thành đ o c a nh ng hàng đ t Ph t chúng ta.

CHÚ THÍCH

[1] Kinh Thánh C u, Trung b I, tr 163, ĐHVH 1973.

[2] Ph t Thuy t Tam chuy n pháp luân kinh, s 110, Đ i Chính 2.

[3] Tham kh o Kinh Thánh C u, Kinh Nh t Thi t L u Ho c, Trung b I, ĐHVH, 1973. Ph m Ph t Đà, T ng ng B II, ĐTKVN, 1993. Ph t B n H nh T p Kinh 31, 32, Đ i Chính 3.

[4] Kinh Ph t Thuy t Nh V y, Ti u B I, Tu Th PHVH 1982.

[5] Kinh M t Hoàn, Trung B I, tr109A, ĐHVH 1973

[6] Kinh đã d n nh trên tr 111A.

<http://www.thuviencophap.org/2011/12/phat-thanh-ao.html>